TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2017/HSST
Ngày: 23/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lý Minh Quý.

2. Bà: Trần Thị Mùi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà: Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà:Trần Thị Huyên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2017/HSST, ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2017/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Pờ Văn S**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983; tại huyện P, tỉnh L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh L.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam: Tôn giáo: Không.

Con ông Pờ Văn T, sinh năm 1960 và bà Lò Thị I sinh năm 1962, gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Bị cáo có vợ là Vũ Thị H, sinh năm 1989, và có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền sự: Không; Tiền án: không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 9/9/2017 đến ngày 15/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/9/2017, Pờ Văn S, sinh năm 1983 một mình đi lên xã Bản Lang để tìm mua Heroin về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Đến Bản Lang (S không rõ thuộc bản nào) S có gặp một người đàn ông dân tộc Thái, giới thiệu là T khoảng gần 30 tuổi (S không rõ họ, địa chỉ của người này) ở trên đường. Qua trao đổi Pờ Văn S đưa cho người đàn ông đó 1.000.000đ để đi mua Heroin cho S. Người tên T nhận tiền đi đâu đó khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho S một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đốt túm lại. Nhận gói Heroin Pờ Văn S không kiểm tra cất vào túi quần và trả công cho người đàn ông 100.000đ, sau đó S đi về nhà. Đến nhà Pờ Văn S dùng dao lam, mảnh nilon màu đen chia và gói được 12 gói Heroin nhỏ từ gói Heroin mua về, rồi cho tất cả vào một túi nilon màu trắng xoắn lại cất giấu dưới đệm trên giường ngủ của S, vỏ nilon cũ S vứt đi. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi S đang ở nhà thì có Lý Xuân D, sinh năm 1999, trú tại bản H, xã H đến hỏi mua Heroin với S và đưa cho S 200.000đ. Pờ Văn S nhận tiền cất vào ví giả da màu cam để trong túi quần đang mặc và đi vào phòng ngủ lấy 02 gói Heroin đưa cho D, nhận được Heroin D ra khỏi nhà S. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày khi Pờ Văn S lấy một gói Heroin cho vào một xilanh loại 03ml/cc đang cầm trên tay chuẩn bị pha nước để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Phong Thổ phát hiện bắt quả tang thu giữ chiếc xilanh trong là chất bột khô, vón cục, màu trắng. Sau khi được vận động, giải thích Pờ Văn S tự giác đi vào phòng ngủ lấy 09 gói Heroin ra giao nộp cho tổ công tác cùng 01 con dao lam, 01 chiếc ví giả da màu cam trong có 200.000đ mà S khai là tiền do bán Heroin mà có.

Số chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Pờ Văn S gồm 09 gói nhỏ và trong xi lanh có tổng trọng lượng (khối lượng) là **0,30g** (*Không phẩy ba mươi gam)*. Cơ quan điều tra trích hết làm mẫu vật gửi đi giám định còn vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 394/GĐ-KTHS, ngày 23/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận *" Mẫu vật thu giữ của Pờ Văn S gửi đến giám định là Heroin có trọng lượng 0,30g. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của chính phủ* (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội ...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định"

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dụng bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 71/QĐ- KSĐT, ngày 08/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Pờ Văn S về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng khoản 1 Điều 41 bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong cùng một con dao lam, một chiếc ví giả da để tiêu hủy vì là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng, tịch thu 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo không tranh luận, được nói lời sau cùng, nhưng bị cáo không có nguyện vọng gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên và Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục sô 01,02); Biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 26,27); Bản kết luận giám định số 394 ngày 23/9/2017 (bút lục số 33), Lời khai của người làm chứng (bút lục số 61 đến 64) đủ kết luận: Hồi 16 giờ 10 phút ngày 09/9/2017, tại nhà của bị cáo Pờ Văn S ở bản C, xã K, huyện P, tỉnh L bị cáo S bị bắt quả tang khi đang cầm trên tay trong xilanh và cất giấu trong giường ngủ của bị cáo **0,30g** *(Không phẩy ba mươi gam)* Heroin mà bị cáo khai do bị cáo nhờ được một người

không quen biết mua hộ cho một gói với giá 1.000.000đ (*Một triệu đồng*). Sau khi mua được bị cáo mang về nhà chia nhỏ được 12 gói; bị cáo đã bán hai gói cho Lý Xuân D, số còn lại thì bị thu giữ, cùng một con dao lam, một chiếc ví giả da trong có 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) là tiền bán 02 gói heroin cho D.

Hành vi cất giấu Heroin - một chất ma túy của bị cáo rồi đem trao đổi Heroin nhận tiền về là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta; Hành vi đó còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Pờ Văn S đã phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; cụ thể điều luật quy định: "*Khoản 1: Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*"

Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác giao nộp vật chứng và khai nhận mục đích cất giấu ma túy của mình; lời khai của bị cáo cũng khớp với các lời khai khác của bị cáo trong hồ sơ, đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; bị cáo sinh ra và lớn lên ở nơi có điều kiện kinh tế văn hóa, xã hội khó khăn phần nào ảnh hưởng đến nhận thức, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Mặt dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã gieo rắc tác hại cho người khác, cho xã hội và chính bị cáo; hơn nữa bản thân bị cáo nghiện hút ma túy và sử dụng ma túy đã nhiều năm. Mặt khác xã K là tụ điểm ma túy phức tạp gây bức xúc cho nhân dân nên buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian cao nhất của mức đề nghị của Kiểm sát viên theo Điều 33 Bộ luật hình sự mới đủ để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như để bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy và nhằm nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy để mục đích tư lợi nhưng hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, làm ruộng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Một phong bì niêm phong trong là vỏ niêm phong cũ, cùng một con dao lam, một ví giả da không có giá trị sử dụng cần tịch để tiêu hủy; đối với số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) (tiền do ngân hàng nhà nước Việt

Nam phát hành) là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các vật chứng trên có đặc điểm và lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện *(như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhờ được một người tên là T, dân tộc thái, khoảng 30 tuổi mua hộ cho Heroin nhưng bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ; ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh. Do vậy không có cơ sở xử lý người tên T này. Còn Lý Xuân D người mua Heroin với bị cáo nhưng D mua về đã sử dụng hết cho bản thân nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với D. Cơ quan điều tra xử phạt hành chính là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Pờ Văn S** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Pờ Văn S **03** (ba) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Pờ Văn S tính từ ngày bị bắt, ngày 09/9/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự , Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu một phong bì đã được niêm phong cùng một con dao lam, một chiếc ví giả da màu cam để tiêu hủy;

Tịch thu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để sung quỹ nhà nước. (*Hiện các vật chứng trên đang lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/11/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, bị cáo Pờ Văn S phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/11/2017)./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

Nguyễn Thị Thu Hà